

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BVM VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BVM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BVM VIET NAM CONSTRUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107943487

3. Ngày thành lập: 01/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 813, đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 08.69800080

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
2.	Phá dỡ	4311
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt - Thiết kế mạng thông - tin liên lạc trong công trình xây dựng - Thiết kế phòng cháy – chữa cháy;	7110

6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
8.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
9.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
14.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
16.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
17.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
18.	Sản xuất rượu vang	1102
19.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
20.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
21.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659(Chính)
23.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
24.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Cho thuê xe có động cơ	7710
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
28.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630

29.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
30.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
31.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
33.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
34.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
35.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
36.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
37.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
38.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
39.	Bán buôn thực phẩm	4632
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
43.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
44.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
45.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
46.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
47.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
48.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
49.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
50.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
51.	Khai thác quặng sắt	0710
52.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
53.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
54.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
55.	Sản xuất đường	1072
56.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
57.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
58.	In ấn	1811
59.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
60.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
61.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
63.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
64.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
65.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
66.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
67.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
68.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
69.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
70.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
71.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
72.	Xây dựng nhà các loại	4100
73.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
74.	Xây dựng công trình công ích	4220

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ LAN	Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.000.000.000	40,000	001181006938	
2	NGUYỄN HỮU DŨNG	Xóm 11, thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	9.000.000.000	60,000	001080015348	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/12/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001181006938

Ngày cấp: 06/05/2015

Nơi cấp: do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội